

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 21/04/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mai Liên và bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Lê Quang Huynh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 04 năm 2025 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo:

Trần Quyết T; sinh ngày 10/08/1988; giới tính: Nam; nơi sinh: thị trấn P, huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy L, sinh năm 1952 và bà Trần Thị H, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 23/01/2025 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Đặng Thị S, sinh ngày 15/06/1959 (đã chết).

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1959 (chồng của bị hại); địa chỉ: thôn 4, xã P, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; chị Nguyễn Thị V; sinh năm 1987; địa chỉ: thôn 4, xã P, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1984; địa chỉ: thôn 8 xã P, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; anh Nguyễn Văn A; sinh năm 1991; địa chỉ: thôn 4 xã P, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: KP D, Tam Q, thị xã Hoài N, tỉnh B; tạm trú: Tổ 7, KP. Suối N, phường H, thị xã P, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân. Những người đại diện hợp pháp của bị hại đều ủy quyền cho ông Nguyễn

Văn N, sinh năm 1959; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: thôn 4, xã P, huyện H, tỉnh H (văn bản ủy quyền ngày 15/12/2024 và ngày 25/12/2024) tham gia tố tụng; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Duy L, sinh năm 1952; địa chỉ: tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; có đơn xin xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn 4, xã P, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt không có lý do.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị Thanh H; sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn 1, xã S huyện H, tỉnh H; có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/12/2024, Trần Quyết T (có giấy phép lái xe hạng A1), điều khiển xe mô tô Honda, loại SH, biển kiểm soát 38H1-247.16, sau xe chở Nguyễn Thị Thanh H từ thị trấn P, huyện H, tỉnh H đến thị trấn H, huyện H chơi. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H1-247.16 từ thị trấn H về thị trấn P, huyện H, tỉnh H, khi đi đến Km 816+140 đường Hồ Chí Minh (khu vực gần trường tiểu học Phúc Đồng) thuộc địa phận thôn 6, xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. T nhìn thấy bà Đặng Thị S, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Shadow, không gắn biển kiểm soát đang đi cùng chiều phía trước. Khi xe mô tô T điều khiển cách xe bà S khoảng 10 mét thì T bấm còi và tăng tốc độ, điều khiển xe về phía tâm đường để vượt xe do bà S điều khiển đang đi ở giữa làn đường bên phải theo hướng lưu thông. Cùng lúc này, bà S điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái, thì T cũng đánh tay lái sang trái để tránh nhưng do khoảng cách gần nên ộp bàn để chân phía trước bên phải và góc phía dưới cánh yếm bên phải xe mô tô biển kiểm soát 38H1-247.16 va chạm với bàn để chân phía trước bên trái xe mô tô do bà S điều khiển, làm bà S, chị H, T và 02 xe ngã ra đường. Hậu quả, bà S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, đến ngày 07/12/2024 tử vong, 02 xe mô tô bị hư hỏng, T và chị Nguyễn Thị Thanh H đều bị xây xước nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ tại Km 816+140, đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn 6, xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê. Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đường hai chiều, không có giải phân cách cố định, nằm ngoài khu vực đông dân cư, mỗi chiều đường được bố trí 01 làn đường hỗn hợp, rộng 3,5m, lòng đường rộng 7 m, đường thẳng, mặt đường rải thảm nhựa bằng phẳng, tâm đường có vạch kẻ đường đứt quãng màu vàng. Phần

đường bên phải hướng xã Phúc Đồng đi huyện Vũ Quang có 05 vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng, ngoài mép đường có lề đường rộng 01 m, được rải bê tông xi măng, có bố trí hộ lan bằng kim loại. Phần đường bên trái hướng xã Phúc Đồng đi huyện Vũ Quang có lề đường rộng 1,2 m, rải bê tông xi măng.

Phía Bắc hiện trường tiếp giáp cánh đồng xóm 6, xã Phúc Đồng. Phía Đông hiện trường tiếp giáp nhà dân, lối vào trường tiểu học Phúc Đồng. Phía Tây hiện trường hướng đi huyện Vũ Quang. Phía Đông hiện trường hướng đi ngã ba giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh với đường Quốc lộ 15.

Ngoài lề đường bên phải hướng xã Phúc Đồng đi huyện Vũ Quang có biển báo hiệu đường bộ, cụ thể: Cách cột lý trình số hiệu H2-816 về hướng Đông 85 mét là biển báo nguy hiểm “người đi bộ cắt ngang” số hiệu W.224; cách cột lý trình số hiệu H2-816 về hướng Đông 7.7 m là biển báo nguy hiểm “trẻ em”, số hiệu W.225. Cột lý trình số hiệu H2-816 về hướng Tây 18.4 m là biển báo “Cấm đỗ xe” số hiệu P.131a.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 38H1-247.16 xác định: Mặt ngoài phía bên phải cung trước chắn bùn bánh xe phía trước có dấu vết trượt xước, kích thước (8x7) cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 62cm. Góc phải ốp trước tay lái phía bên phải có dấu vết mài trượt, kích thước (16x4)cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm dấu vết cách mặt đất 112cm. Cánh ướm bên phải bị bung rời các chốt định vị, mặt ngoài có dấu vết nứt vỡ, trượt xước, kích thước (35x12)cm, chiều hướng từ trái sang phải, tâm dấu vết cách mặt đất 85cm. Phần phía dưới cánh ướm bên phải có dấu vết nứt vỡ, kích thước (21x6)cm, tâm dấu vết cách mặt đất 26cm. Góc phía trước của ốp bàn để chân trước bên phải bị bung rời các chốt định vị. Mặt ngoài phần sau của ốp bàn để chân phía trước bên phải có dấu vết trượt xước, kích thước (6x2,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm dấu vết cách mặt đất 29cm. Mặt ngoài ốp ống xả bên phải có dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng, kích thước (30x10)cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm dấu vết cách mặt đất 29cm. Nắp cốp phía trước bên phải bị bung rời khỏi phương tiện.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô (không gắn biển kiểm soát), nhãn hiệu Shadow xác định: Góc phía trước bên trái cụm đèn chiếu sáng phía trước có dấu vết mài trượt, nứt vỡ, kích thước (4x2,5)cm, chiều hướng từ phải sang trái, tâm dấu vết cách mặt đất 99cm. Đèn xi nhan phía trước bên trái có dấu vết nứt vỡ, mài trượt, kích thước (12x5)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, tâm dấu vết cách mặt đất 98cm. Đầu núm tay lái phía trước bên trái có dấu vết mài trượt, kích thước (2,5x2)cm, chiều hướng từ phải sang trái, tâm dấu vết cách mặt đất 103cm. Mặt ngoài đầu mút bàn đạp chân phía trước bên trái có dấu vết mài trượt, kích thước (3x2)cm, tâm dấu vết cách mặt đất 29cm. Mặt ngoài đế cao su bàn để chân phía trước bên trái có dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đỏ, kích thước (9x3)cm,

chiều hướng từ sau ra trước, tâm dấu vết cách mặt đất 29cm. Bàn đạp chân bị xô lệch theo chiều từ sau ra trước. Mặt ngoài phía sau của cần số bên trái có dấu vết dính chất màu trắng dạng ni lông, kích thước (2x0,5)cm, tâm dấu vết cách mặt đất 29cm. Góc bên trái đèn hậu có dấu vết trượt xước, kích thước (10x5,5)cm, tâm dấu vết cách mặt đất 64cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định: Tử thi xác định là bà Đặng Thị S, sinh năm 1959, trú tại thôn 4, xã P, huyện H, tỉnh H: Vùng thái dương trái, trên vành tai trái 2cm, cách đường chân tóc gáy 6cm có đám sưng nề bầm tụ máu, kích thước (9x7)cm, trên nền sưng nề có vết dập da kích thước (3x1,5)cm; hai hốc mắt bầm tụ máu; bờ vai trái có vết sưng nề bầm tụ máu, kích thước (18x6)cm; quanh núm vú trái có vết sưng nề, bầm tụ máu, kích thước (10x5)cm; Ngực phải, trên trước núm vú phải 2cm có vết bầm tụ máu, kích thước (2x01)cm; Mu bàn chân trái có 02 vết xây xước da, vết thứ nhất có kích thước (4x01)cm, vết thứ hai có kích thước (1,5x01)cm. Giải phẫu vùng đầu tử thi ghi nhận dấu vết sau: Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương trái; Vỡ xương hộp sọ.

- *Bản Kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:* Nguyên nhân chết của bà Đặng Thị S: Chấn thương sọ não; Chấn thương vùng đầu gây tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải, xuất huyết dưới nhện, xuất huyết não thất bên trái, vỡ xương hộp sọ là nguyên nhân chính dẫn đến bà S tử vong.

- *Bản Kết luận giám định số 07/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:* Xe mô tô biển kiểm soát 38H1-247.16 và xe mô tô nhãn hiệu Shadow, không gắn biển kiểm soát có va chạm với nhau. Góc phía trước, ốp bàn đạp chân phía trước bên phải và góc phía dưới cánh yếm bên phải xe mô tô biển kiểm soát 38H1-247.16 và bàn đạp chân phía trước bên trái xe mô tô nhãn hiệu Shadow, không gắn biển kiểm soát là vị trí va chạm đầu tiên của hai phương tiện. Hai phương tiện va chạm cùng chiều với nhau.

- *Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL ngày 15/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, kết luận:* Phần hư hỏng của xe mô tô Honda, loại SH biển kiểm soát 38H1-247.16 trị giá 834.000 đồng; Phần hư hỏng của xe mô tô Shadow màu sơn nâu, không gắn biển kiểm soát, trị giá 1.036.667 đồng.

- *Kết quả xác định nồng độ cồn, ma túy lúc 12 giờ 45 ngày 05/12/2024 xác định:* Trần Quyết T không có nồng độ cồn, âm tính với chất ma túy.

Về vật chứng thu giữ và xử lý: 01 mảnh nhựa nhám màu đen kích thước (22,5x14)cm; 1 mảnh nhựa màu đỏ kích thước (13,5x11)cm.

- Xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu Shadow, màu sơn Nâu, số máy “VTT05JL1P50FMG001494”, số khung “RRKDCGOUM7XL01494”.

- Xe mô tô biển kiểm soát 38H1-247.16, nhãn hiệu Honda, số loại SH 150I, màu sơn Đỏ-Đen, số máy “KF26E0034278, số khung “2518GY034221”.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số “AA 019070” mang tên Trần Quyết T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 18/12/2006; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38H1-247.16, do Công an huyện Hương Sơn cấp ngày 09/3/2018.

Quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô biển kiểm soát 38H1-247.16 là tài sản hợp pháp của ông Trần Duy L (bố Trần Quyết T), 02 hai mảnh nhựa thu giữ tại hiện trường bị vỡ đều rơi ra từ xe mô tô biển kiểm soát 38H1-247.16. Sau khi làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hương Khê đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 38H1-247.16, các mảnh nhựa cùng Giấy tờ đăng ký sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 38H1-247.16 cho ông Trần Duy Lam theo quy định.

Xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu Shadow, màu sơn nâu số khung “RRKDCGOUM7XL01494”, số máy “VTT05JL1P50FMG001494” qua tra cứu xe mô tô trên được đăng ký, biển kiểm soát 72L6-0736 chủ sở hữu là chị Lê Thị T, địa chỉ số 98 Ngô Quyền, phường R, thành phố V. Tuy nhiên, chiếc xe này chị T đã bán lại cho anh Nguyễn Văn A, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hương Khê trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn A.

Vật chứng thu giữ còn lại (01 giấy phép lái xe) được chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

*** Về phần dân sự:** Sau khi tai nạn xảy ra, bị can Trần Quyết T cùng gia đình đã thỏa thuận, bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 200.000.000 đồng, bao gồm chi phí điều trị, tiền mai táng, tiền tổn thất tinh thần và thiệt hại của xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu Shadow. Nay, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Duy L không yêu cầu bị can Trần Quyết T phải bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô biển kiểm soát 38H1-247.16. Còn chị Nguyễn Thị Thanh H chỉ bị xây xát nhẹ nên không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HK ngày 10/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Quyết T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Quyết T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 năm đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử lý vật chứng và nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, xin giảm nhẹ hình phạt và không có khiếu nại gì. Người đại diện của gia đình bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự và có đề nghị giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quyết T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan trong vụ tai nạn, Biên bản khám nghiệm tử thi, các biên bản điều tra là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/12/2024, tại Km 816+140 đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận thôn 6, xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Quyết T, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H1-247.16 chở chị Nguyễn Thị Thanh H, đi từ thị trấn Hương Khê, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh về thị trấn Phố Châu, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi đến đoạn đường có biển báo nguy hiểm và điều khiển xe vượt không đảm bảo an toàn nên gây tai nạn với xe mô tô nhãn hiệu Shadow, không gắn biển kiểm soát, do bà Đặng Thị S đang điều khiển đi phía trước cùng chiều làm cho cả hai xe mô tô ngã xuống đường, hâu quả bà S bị chấn thương sọ não, điều trị đến ngày 07/12/2024 thì tử vong.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra, do quá trình điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ, bị cáo Trần Quyết T mặc dù có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng do ý thức chủ quan, chưa chấp hành đầy đủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, dẫn đến không tuân thủ đúng các quy định về quy tắc giao thông khi gặp biển báo hiệu nguy hiểm trên đường là nguyên nhân chính dẫn đến hành vi phạm tội, gây hậu quả làm chết 1 người đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, *“Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”, “Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có phương ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên*

phải” và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31 quy định: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: “1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường”; Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xét xử nghiêm để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tiền án, tiền sự không. Sau khi xảy ra tại nạn bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường đầy đủ thiệt hại cho gia đình bị hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có cha là ông Trần Duy Lam được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, từ trước đến nay chấp hành tốt pháp luật và các quy định ở địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị hại cũng có phần lỗi do điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, không quan sát xử lý tình huống một cách an toàn khi cho xe chuyển hướng. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các điều, khoản, điểm tội danh, hình phạt, án phí là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu Shadow, màu sơn Nâu, số máy “VTT05JL1P50FMG001494”, số khung “RRKDCGOUM7XL01494” và xe mô tô biển kiểm soát 38H1-247.16, nhãn hiệu

Honda, số loại SH 150I, màu sơn Đỏ-Đen, số máy “KF26E0034278, số khung “2518GY034221”; 01 mảnh nhựa nhám màu đen kích thước (22,5x14)cm; 01 mảnh nhựa màu đỏ kích thước (13,5x11)cm; 01 giấy đăng ký sử dụng xe . Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hương Khê đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 38H1-247.16 và các mảnh nhựa cùng Giấy tờ đăng ký sử dụng xe mô tô cho ông Trần Duy L và trả lại chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu Shadow, màu sơn Nâu, số máy “VTT05JL1P50FMG001494”, số khung “RRKDCGOUM7XL01494” cho anh Nguyễn Văn A là đúng quy định.

Vật chứng thu giữ còn lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số “AA 019070” mang tên Trần Quyết Thắng, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 18/12/2006 được trả lại theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quyết T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quyết T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Quyết T cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện H, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe số xe hạng A1 số “AA 019070” mang tên Trần Quyết T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh cấp

ngày 18/12/2006 (hiện được lưu tại hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp bị hại;
- VKSND huyện Hương Khê;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- THA Hình sự;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA; VPTA.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Trọng Hùng